

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HS-ST

Ngày: 26-3-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Anh Tuấn; bà Trịnh Thị Lan.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Soan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:**

Tại điểm cầu trung tâm: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Bà Nguyễn Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến, có ghi âm, ghi hình phiên tòa qua hệ thống phần mềm (Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định; điểm cầu thành phần tại Trại tạm giữ Công an thành phố N) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn P - sinh năm 1986; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 6/12; con ông: Phạm Văn T, con bà: Trần Thị N; gia đình có hai anh em, bị cáo là thứ hai; vợ, con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 12-10-2021 Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng (Chấp hành xong ngày 05-9-2023); nhân thân: Ngày 08-02-2010 Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính

hình thức phạt tiền về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Ngày 04-7-2011 Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền về hành vi “Đánh bạc”; bị tạm giữ từ ngày 20-12-2023, chuyển tạm giam từ ngày 29-12-2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; có mặt tại đầu cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 20-12-2023, Tổ công tác Công an thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 7/62 ngõ A, phường Q, thành phố N phát hiện Phạm Văn P điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát L2-6188 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, P thả từ tay trái xuống đất 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (2 x 2,5) cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (P khai là túi ma túy đá mua về để sử dụng). Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn P. Ngoài ra còn tạm giữ của P xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát L2-6188; 01 điện thoại di động màu đen đỏ mặt trước có chữ Masstel và 01 điện thoại di động màu vàng đồng mặt trước có chữ Samsung, đều đã cũ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định trưng cầu giám định vật chứng thu giữ của Phạm Văn P. Bản Kết luận giám định số 55/KL-KTHS ngày 26-12-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (2 x 2,5) cm, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ma túy: Methamphetamine, khối lượng mẫu 0,267 gam.

Tại Cơ quan Điều tra, Phạm Văn P khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20-12-2023, P điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát L2-6188 đi từ nhà đến một ngách nhỏ trong ngõ A, phường Q, thành phố Nam Định (Không nhớ số ngách) gặp một người phụ nữ (Không rõ lại lịch, địa chỉ) mua 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng, P cầm túi ma túy đá trong tay trái điều khiển xe máy đi tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 51/CT-VKSTPND ngày 12-3-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Phạm Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Phạm Văn P tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn P từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy đã thu giữ; trả lại cho bị cáo Phạm Văn P chiếc xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 17 L2-6188; 01 điện thoại di động màu đen đỏ mặt trước có chữ Masstel và 01 điện thoại di động màu vàng đồng mặt trước có chữ Samsung, đều đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Phạm Văn P nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn P không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn P trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; bản Kết luận giám định số 55/KL-KTHS ngày 26-12-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 20-12-2023, tại khu vực trước cửa số

nhà 7/62 ngõ A, phường Q, thành phố N bị cáo Phạm Văn P đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,267 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi của bị cáo Phạm Văn P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng ma túy Methamphetamine bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 0,267 gam. Vì vậy, bị cáo Phạm Văn P đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Phạm Văn P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo Phạm Văn P được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng còn một tiền sự đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chưa hết thời hiệu, là người có nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn P là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố N; bản thân bị cáo còn một tiền sự đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chưa hết thời hiệu, là người có nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Phạm Văn P không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo Phạm Văn P là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát L2-6188; 01 điện thoại di động màu đen đỏ mặt trước có chữ Masstel và 01 điện thoại di động màu vàng đồng mặt trước có chữ Samsung, đều đã cũ là tài sản hợp pháp của bị cáo Phạm Văn P, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên sẽ trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn P bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 12 năm 2023.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 55/KL-KTHS ngày 26-12-2023.

- Trả lại bị cáo Phạm Văn P chiếc xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát L2-6188; 01 điện thoại di động màu đen đỏ mặt trước có chữ Masstel và 01 điện thoại di động màu vàng đồng mặt trước có chữ Samsung, đều đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-3-2022 giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo Phạm Văn P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Phạm Văn P có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo Phạm Văn P có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Nguyên

